

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2025

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Bách.
2. Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị K, sinh năm 2001, trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bàn Tiến V, sinh năm 1997, trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hiện là học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Bàn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Bàn Tiến V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 23 tháng 3 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã N, huyện V, quá trình chung sống đến đầu năm 2022 nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh V nghiện chất ma túy, mặc dù chị K khuyên bảo nhiều lần nhưng tình hình không được cải thiện. Anh V hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Đến nay chị K xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Tiến V.

Về con chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và việc thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn, Xác nhận thông tin cư trú của Bàn Thị K, bản sao căn cước công dân của chị K.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Bàn Tiến V Trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị K tự nguyện kết hôn như chị K trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã N đến năm 2022 thì vợ chồng đã không chung sống cùng nhau nữa do chị K thường xuyên không ở nhà, bỏ bê gia đình. Đến nay chị K yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý do hiện tại anh V hiện đang cai nghiện ma túy chỉ còn 7 tháng nữa sẽ hết thời gian cai nghiện, sau khi cai nghiện xong anh V về nhà sẽ có ý kiến cụ thể với cả hai bên gia đình.

Về con chung: Anh V không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con cái.

Về tài sản chung và việc thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh V không có ý kiến gì, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Ngày 25/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn nhận được “Đơn xin giải quyết vắng mặt” của anh Bàn Tiến V gửi từ Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái có nội dung: Ngày 08/4/2025, anh V đã trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn với chị Bàn Thị K, tuy nhiên sau thời gian suy nghĩ anh V có ý kiến nếu chị K cương quyết muốn ly hôn thì anh V cũng đồng ý. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh V giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh V theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn đang cai nghiện ma túy và nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp theo quy định.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình (LHNGĐ) đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Bàn Thị K được ly hôn anh Bàn Tiến V. Chị Bàn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Bàn Tiến V, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị K và anh Bàn Tiến V là vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của LHNGĐ, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn xin ly hôn với lý do không còn tình cảm, vợ chồng đã có mâu thuẫn nhiều năm nay.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX thấy rằng: Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đã xác minh nội dung trình bày của nguyên đơn về lý do xin ly hôn được bị đơn là anh Bàn Tiến V thừa nhận vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2022, anh V cũng có ý kiến nếu chị K cương quyết xin ly hôn, anh V cũng đồng ý. Như vậy trình bày của chị K về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh V là có cơ sở. Theo quy định của LHNGĐ thì nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, chị K và anh V có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, nghĩa vụ vợ chồng không được thực hiện là đã vi phạm Điều 19 LHNGĐ. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bàn Thị K và anh Bàn Tiến V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 LHNGĐ xử cho chị Bàn Thị K được ly hôn anh Bàn Tiến V là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2 Về con chung, tài sản chung và việc thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Chị Bàn Thị K và anh Bàn Tiến V được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[5] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của LHNGĐ; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bàn Thị K được ly hôn với anh Bàn Tiến V.

2. Về án phí: Chị Bàn Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2024/0001948 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, chị K đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị K và anh Bàn Tiến V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn ;
- CCTHADS.H Văn Chấn;
- UBND xã Nậm Lành;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn (02);
- CCTHADS.H Văn Chấn;
- UBND xã Đồng Khê;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng